

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: Chăm sóc cây xanh khu Trung tâm hành chính xã năm 2026.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Nghĩa
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng
- Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 08 tháng
- Loại hợp đồng: Trọn gói

2. Mục tiêu công việc:

- Chăm sóc cây xanh khu Trung tâm hành chính xã năm 2026
- Các hạng mục/khu vực thi công gồm:
- + Nhà thầu đính kèm bảng giá chào chi tiết đủ các danh mục theo bảng sau:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
I	KHU VỰC HUYỆN ỦY (CŨ)		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	7.850,4405
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	17,2950
3	Xén lè cỏ hoàng lục (3 lần/8 tháng)	100md/lần	16,920
4	Xén lè cỏ nhung (3 lần/8 tháng)	100md/lần	7,530
5	Xén lè cỏ lông heo (3 lần/8 tháng)	100md/lần	5,4180
6	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	204,7941
7	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	204,7941
8	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	136,5294
9	Bón phân thẩm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	136,5294
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
10	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	918,5050
11	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	3,5127
12	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	1,8120
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
13	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	1,6134

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
14	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	278,30
15	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,2133
16	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	36,80
17	Thay đất, phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,320
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
18	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	28,0
19	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	42,0
20	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	88,0001
21	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	132,0
II	KHU VỰC UBND XÃ		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	10.719,7250
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	13,5450
3	Xén lè cỏ hoàng lục (3 lần/8 tháng)	100md/lần	22,80
4	Xén lè cỏ nhung (3 lần/8 tháng)	100md/lần	11,10
5	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	279,6450
6	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	279,6450
7	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	186,430
8	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	186,430
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
9	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	1.089,1650
10	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	3,5940
11	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	2,720
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
12	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	1,620
13	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	279,450

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
14	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,2732
15	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	47,150
16	Thay đất, phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,410
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
17	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	31,3333
18	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	47,0
19	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	89,3333
20	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	134,0
III	KHU VỰC HỘI TRƯỜNG XÃ		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	6.778,330
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	14,9850
3	Xén lè cỏ hoàng lục (3 lần/8 tháng)	100md/lần	10,50
4	Xén lè cỏ nhung (3 lần/8 tháng)	100md/lần	2,070
5	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	176,8260
6	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	176,8260
7	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	117,8840
8	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	117,8840
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
9	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	633,5120
10	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	2,7153
11	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	0,9572
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
12	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	1,2666
13	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	218,50
14	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,1533
15	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	26,450
16	Thay đất, phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,230
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
17	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	24,0
18	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	36,0

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
19	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	42,0
20	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	63,0
IV	KHU VỰC ĐÀI TƯỞNG NIỆM		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng) - (Khu vực có hệ thống tưới bằng béc xoay BK 5m - Đơn giá tính bằng 50% giá theo định mức)	100m2/lần	6.618,250
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	12,330
3	Xén lè cỏ hoàng lục (3 lần/8 tháng)	100md/lần	14,340
4	Xén lè cỏ nhung (3 lần/8 tháng)	100md/lần	2,940
5	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	172,650
6	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	172,650
7	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	115,10
8	Bón phân thẩm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	115,10
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
9	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	268,7550
10	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m2/năm	1,5580
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
11	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,3867
12	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	66,70
13	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,0667
14	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	11,50
15	Thay đất, phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,10
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
16	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	87,3333
17	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	131,0
18	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	17,3333
19	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	26,0
V	KHU VỰC ĐÀI TƯỞNG NIỆM XÃ PHÚ VÂN (CŨ)		
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	19,6650
2	Duy trì bồn cảnh không hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	0,1140
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
3	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,0334
4	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	5,750
5	Thay đất, phân chậu cảnh	100chậu/lần	0,040
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
6	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	1,3333
7	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	2,0
	QUÉT RÁC CÔNG VIÊN, HÈ PHỐ		
8	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III-V (96 lần/8 tháng)	10.000m ²	2,3789
VI	KHU VỰC ĐÀI TƯỞNG NIỆM XÃ ĐỨC HẠNH (CŨ)		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	394,2545
2	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	10,2849
3	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	6,8566
4	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	6,8566
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
5	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	19,4350
6	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m	100m ² /năm	0,1127
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
7	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,1133
8	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	19,550
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
9	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	1,3333
10	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	2,0
11	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	4,0
12	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	6,0
	QUÉT RÁC CÔNG VIÊN, HÈ PHỐ		

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
13	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III-V (96 lần/8 tháng)	10.000m ²	2,2767
VII	KHU VỰC PHÒNG NỘI VỤ (CŨ)		
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
1	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	72,1050
2	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	0,4180
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
3	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,260
4	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	44,850
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
5	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	2,0
6	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	3,0
7	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	18,6666
8	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	28,0
VIII	KHU VỰC TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG		
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
1	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,20
2	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	34,50
3	Duy trì cây cảnh trồng chậu (8 tháng/năm)	100chậu/năm	0,0133
4	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	2,30
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
5	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	0,6667
6	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	1,0
7	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	22,0
8	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	33,0
IX	KHU VỰC TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	1.339,3475

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
2	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	34,9395
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	34,9395
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	23,2930
5	Bón phân thâm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	23,2930
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIỀN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	49,6110
7	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	0,2876
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,0867
9	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100chậu/lần	14,950
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
10	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	39,3332
11	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	59,0
X	KHU VỰC ĐƯỜNG N9 VÀ ĐỘC ĐƯỜNG ĐT741		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thâm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng) - (Khu vực có hệ thống tưới bằng béc xoay BK 5m - Đơn giá tính bằng 50% giá theo định mức)	100m ² /lần	12.583,9325
2	Tưới nước thâm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	1.438,9375
3	Tưới nước thâm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	4.087,10
4	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	7,0350
5	Xén lè cỏ nhung (3 lần/8 tháng)	100md/lần	8,040
6	Xén lè cỏ lông heo (3 lần/8 tháng)	100md/lần	21,360
7	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	472,4340
8	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	472,4340
9	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	314,9560
10	Bón phân thâm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	314,9560
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIỀN		
11	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	598,4715

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
12	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	1,5335
13	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	1,9359
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
14	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	3,0066
15	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	518,650
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
16	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	87,3333
17	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	131,0
18	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	84,0
19	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	126,0
XI	KHU VỰC QUẢNG TRƯỜNG		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	10.444,3575
2	Xén lề cỏ lông heo (3 lần/8 tháng)	100md/lần	21,690
3	Phát cỏ bằng máy (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	272,4615
4	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m ² /lần	272,4615
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	181,6410
6	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m ² /lần	181,6410
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
7	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	510,3010
8	Duy trì bồn cảnh có hàng rào (8 tháng/năm)	100m ² /năm	2,9583
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,9667
10	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	166,750
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
11	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	60,0
12	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	90,0
	QUÉT RÁC CÔNG VIÊN, HÈ PHỐ		
13	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III-V (96 lần/8 tháng)	10.000m ²	22,2533

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
XII	KHU VỰC CÔNG VIÊN KHU DÂN CƯ B11, B12		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	210,6455
2	Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuận chùng bằng máy bơm chạy điện 1,5kW (115 lần/8 tháng) - (Khu vực có hệ thống tưới bằng béc xoay BK 5m - Đơn giá tính bằng 50% giá theo định mức)	100m2/lần	3.020,1530
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	84,2817
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	56,1878
5	Bón phân thẩm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	56,1878
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	140,8405
7	Duy trì bồn cảnh không hàng rào (8 tháng/năm)	100m2/năm	0,8165
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,240
9	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	41,40
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
10	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	23,9999
11	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	36,0
	QUÉT RÁC CÔNG VIÊN, HÈ PHỐ		
12	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III-V (96 lần/8 tháng)	10.000m2	42,6240
XIII	KHU VỰC ĐÁI PHÂN CÁCH VÀ VỈA HÈ ĐƯỜNG ĐT741		
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
1	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	5.723,090
2	Duy trì bồn cảnh không hàng rào (8 tháng/năm)	100m2/năm	33,1773
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
3	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	4,7333

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
4	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	816,50
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
5	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	152,6667
6	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	229,0
7	Duy trì cây bóng mát loại 2 (8 tháng/năm)	1cây/năm	199,3333
8	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1cây	299,0
XIV	ĐƯỜNG D10		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	54,0
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	81,0
XV	ĐƯỜNG D11		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	26,0
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	39,0
XVI	ĐƯỜNG D12		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	25,3333
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	38,0
XVII	ĐƯỜNG D14		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	369,150
2	Xén lề cỏ lông heo (3 lần/8 tháng)	100md/lần	12,030
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	9,630
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	6,420
5	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	6,420
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	246,10
7	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m2/năm	1,4267
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,120
9	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	20,70
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
10	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	11,3333
11	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	17,0

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
XVIII	ĐƯỜNG D15		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	28,6667
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	43,0
XIX	ĐƯỜNG N8		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	86,0
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	129,0
XX	ĐƯỜNG N10		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	488,0025
2	Xén lề cỏ hoàng lục (3 lần/8 tháng)	100md/lần	9,990
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	12,7305
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	8,4870
5	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	8,4870
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	326,140
7	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m2/năm	1,8907
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,1734
9	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	29,90
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
10	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	20,6667
11	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	31,0
XXI	ĐƯỜNG N11		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	672,6465
2	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	17,5473
3	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	11,6982
4	Bón phân thảm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	11,6982
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
5	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	1,0933
6	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	188,60

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
7	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	72,0
8	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	108,0
XXII	ĐƯỜNG N18		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	2.220,3510
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	25,380
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	57,9222
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	38,6148
5	Bón phân thẩm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	38,6148
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100m2/lần	1.459,4535
7	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m2/năm	1,5761
8	Duy trì bồn cảnh không hàng rào (8 tháng/năm)	100m2/năm	6,8845
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
9	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,980
10	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	169,050
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
11	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	59,3333
12	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	89,0
XXIII	ĐƯỜNG B1		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	59,3333
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	89,0
XXIV	KHU VỰC CÔNG CHÀO		
	DUY TRÌ THẨM CỎ		
1	Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kW (115 lần/8 tháng) - (Khu vực có hệ thống tưới bằng béc xoay BK 5m - Đơn giá tính bằng 50% giá theo định mức)	100m2/lần	1.882,2050
2	Xén lè cỏ lá tre (3 lần/8 tháng)	100md/lần	3,510
3	Làm cỏ tạp (3 lần/8 tháng)	100m2/lần	49,1010
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	32,7340
5	Bón phân thẩm cỏ (2 lần/8 tháng)	100m2/lần	32,7340

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
	DUY TRÌ CÂY LÁ MÀU, ĐƯỜNG VIÊN		
6	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100m ² /lần	38,9850
7	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao < 1m (8 tháng/năm)	100m ² /năm	0,2260
	DUY TRÌ CÂY CẢNH TẠO HÌNH		
8	Duy trì cây cảnh tạo hình (8 tháng/năm)	100cây/năm	0,1467
9	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW (115 lần/8 tháng)	100cây/lần	25,30
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
10	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	2,0
11	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	3,0
XXV	ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TTHC		
	DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1 (8 tháng/năm)	1cây/năm	63,3333
2	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1cây	95,0

3.1 Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 10/04/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa về việc phê duyệt dự toán công trình: Chăm sóc cây xanh khu Trung tâm hành chính xã năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTĐVTH ngày 13/04/2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Nghĩa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn thầu công trình: Chăm sóc cây xanh khu Trung tâm hành chính xã năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị.

3.2 Tổ chức thi công:

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành thực hiện công việc đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thực hiện của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật quy định và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng công việc. Tất cả các công tác theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường của Nhà thầu phải ghi chép vào sổ nhật ký công trình. Đối với các tài liệu cơ bản, biên bản nghiệm thu... Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công

trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại các hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, giám sát, thí nghiệm và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của Nhà thầu.

3.3. Yêu cầu về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi trong quá trình thực hiện công việc đáp ứng theo quy định.

- Tất cả nhân sự khi tham gia thi công của nhà thầu phải được tập huấn về công tác an toàn phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu phải cam kết đảm bảo giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động, an ninh trật tự, quy định phòng cháy chữa cháy trong phạm vi gói thầu trong suốt thời gian thực hiện.

- Nhà thầu phải phối hợp và thực hiện đúng theo yêu cầu của các bên và theo quy định của nhà nước khi có các đơn vị chức năng về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy đến kiểm tra, khảo sát tại dự án.

3.4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phương án xử lý chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện gói thầu khả thi, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện gói thầu.

3.5. Yêu cầu về an toàn lao động

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Thuyết minh cụ thể biện pháp đảm bảo an toàn lao động Đối với các công việc thực hiện trên cao.

3.6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Nhân lực: Nhà thầu cung cấp danh sách nhân sự chủ chốt và công nhân cho Chủ đầu tư trước khi khởi công công trình. Có các nhân sự theo yêu cầu về nhân sự chủ chốt đảm bảo luôn có mặt tại công trình để điều hành thực hiện gói thầu và số lượng công nhân phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Trong trường hợp chủ đầu tư kiểm tra phát hiện không có các nhân sự như nêu trên tại công trình sẽ lập biên bản nhắc nhở. Nếu tiếp diễn quá 03 lần Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thực hiện,

chấm dứt hợp đồng và đồng thời cảnh báo và đánh giá về uy tín trong thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

- Thiết bị thi công: Thiết bị đảm bảo luôn được bố trí tại công trình (theo yêu cầu của tiến độ thực hiện) để thực hiện gói thầu phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu thực hiện công việc, kiểm tra phát hiện không có các thiết bị như nêu trên tại công trình sẽ lập biên bản nhắc nhở. Nếu tiếp diễn quá 03 lần Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thực hiện, chấm dứt hợp đồng và đồng thời cảnh báo và đánh giá về uy tín trong thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

3.7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu tổng thể và các hạng mục;

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công các công tác hạng mục của gói thầu để đảm bảo tiến độ và tính hợp lý trong quá trình sử dụng nhân lực, vật lực trên công trường.

3.8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

- Nhà thầu thi công phải có bản thuyết minh các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng cho từng loại công việc của gói thầu.

- Quản lý kiểm tra, giám sát an toàn trên công trường, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp đảm bảo an toàn lao động; biện pháp, quy trình phòng chống cháy nổ; biện pháp, quy trình đảm bảo an toàn giao thông trong khi cung cấp dịch vụ; biện pháp bảo vệ an ninh công trường; - Quản lý kiểm tra, giám sát môi trường, các biện pháp giảm thiểu (biện pháp giảm thiểu tiếng ồn; biện pháp giảm thiểu bụi trong việc quét dọn, thu gom rác; biện pháp kiểm soát việc thu gom, vận chuyển rác,...).

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.